

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 9 - 2025

*“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Lan

2. Ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại phòng xét xử số C, Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2025 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Lam G, sinh năm 1991; Nơi thường trú: tổ I, khu Đ, phường H, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: tổ H, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* anh Quách Xuân T, sinh năm 1986; Nơi thường trú: tổ I, khu Đ, phường H, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lam G trình bày:

Chị và anh Quách Xuân T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2024, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống,

không còn ở cùng anh T, vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến đời sống của ai nữa. Đến nay chị không còn tình cảm với anh T, nên chị làm đơn xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Quách Khánh L, sinh ngày 08/01/2017 và Quách Khánh C, sinh ngày 16/11/2019. Nếu ly hôn, chị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi thành niên, anh Quách Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Quách Xuân T có lời khai trình bày:

Mặc dù trong cuộc sống vợ chồng anh có mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 05/2024 nhưng theo anh nếu mỗi người cố gắng thì vẫn có thể khắc phục được. Hơn nữa, nguyên nhân mâu thuẫn có một phần do lỗi của anh nhưng sau đó anh cũng đã chủ động thay đổi. Tuy nhiên chị G luôn bảo vệ cái tôi của mình không nghĩ đến gia đình và các con, không nói chuyện với anh mà lúc nào cũng chỉ nói không còn tình cảm. Hơn nữa các con anh vẫn còn nhỏ cần có tình yêu thương của cả bố và mẹ nên anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: 02 con chung của anh đều đang học tại trường tiểu học N gần nhà anh, nếu phải ly hôn anh có quan điểm được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con, nếu không được nữa thì anh đề nghị mỗi người nuôi một con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau đó tại phiên hòa giải, anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tổ trưởng tổ I, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh (nơi thường trú của T, chị G) cung cấp thông tin: vợ chồng anh T, chị G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ I, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh, anh chị đã sinh sống ở tổ dân khoảng 10 năm nay cùng với bố mẹ chồng là ông Quách Xuân T1 và bà Bùi Thị K. Anh chị có 02 con gái hiện đang là học sinh tiểu học. Thời gian gần đây chị G có trình bày là đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, thỉnh thoảng chị G vẫn về nhà chồng đón con. Về mâu thuẫn vợ chồng, tổ dân chưa thấy xảy ra cãi cọ, xích mích phải can thiệp.

Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Quách Khánh L, sinh ngày 08/01/2017, cháu L cho biết: nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở cùng với mẹ.

Tại phiên hòa giải, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Lam G trình bày: quá trình chung sống đã nhiều lần vợ chồng chị cãi vã, anh T không chỉ xúc phạm và đe dọa chị, còn xúc phạm gia đình bên ngoại, do đó chị đã phải về nhà đẻ sinh sống cùng bố mẹ và ly thân với anh

T từ tháng 5/2024. Trong thời gian đó gia đình 02 bên cũng đã gặp gỡ, tiến hành hòa giải nhưng không thể cải thiện được mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đầu năm 2025, chị và anh T đã cùng nộp đơn yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng sau đó đến tòa anh T lại không đồng ý nên chị đã phải rút đơn về. Đến nay chị thực sự không còn tình cảm gì với anh T. Vì vậy, chị đề nghị tòa án xét xử cho chị được ly hôn. Về con chung: chị mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, tuy nhiên nếu anh T không đồng ý thì chị đề nghị tòa án giải quyết giao cho mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh T có mặt tại phiên tòa khai: mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2024 nhưng nguyên nhân mâu thuẫn một phần do lỗi của chị G: thời gian đó có biểu hiện ngoại tình dẫn đến việc anh nghi ngờ, một phần do gia đình nhà vợ tác động làm tăng thêm mâu thuẫn giữa vợ chồng anh. Bản thân anh đã có thay đổi nhiều và mong muốn vợ chồng ngồi nói chuyện nhưng chị G không lắng nghe mà chỉ nói “không còn tình cảm”. Đến nay anh vẫn mong muốn giữ cho các con một gia đình có cả bố và mẹ nên anh không đồng ý thuận tình ly hôn với chị G. Nhưng nếu chị G cứ cương quyết ly hôn thì anh cũng không có cách gì khắc phục, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: nếu phải ly hôn, anh cũng mong muốn được nuôi 02 con chung vì các cháu hiện đang học trường gần nhà anh, hơn nữa tương lai chị G có thể sẽ có gia đình mới, không có thời gian chăm lo cho con. Trường hợp không được thì anh chấp nhận mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lam G: cho chị G được ly hôn anh Quách Xuân T. Về con chung: mặc dù 02 con chung là con gái nên ưu tiên giao cho mẹ nuôi dưỡng, nhưng tại phiên tòa chị G và anh T đều có quan điểm giao cho mỗi người nuôi 01 con chung, và trên cơ sở nguyện vọng của con nên đề nghị giao con chung Quách Khánh L, sinh ngày 08/01/2017 cho chị G chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Quách Khánh C, sinh ngày 16/11/2019 cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị G và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lam G khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Quách Xuân T và đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn; chị G và anh T đều có nơi cư trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường T, tỉnh Quảng Ninh), nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng Hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

số 85/2025/QH15 của Quốc hội thì Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lam G và anh Quách Xuân T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị G vẫn cương quyết xin ly hôn anh T, còn anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị G cương quyết ly hôn thì anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy:

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình về tình nghĩa vợ chồng:

“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị G và anh T đều thừa nhận: từ tháng 05 năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự yêu thương, tin tưởng, cảm thông lẫn nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không cải thiện được, chị G đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi và có cuộc sống riêng không quan tâm đến đời sống của nhau nữa. Do đó, đủ căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của chị G và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân là không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị G, cho chị G được ly hôn với anh T là phù hợp với theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung:

Anh T và chị G đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh chị có quan điểm nếu không thống nhất được anh chị đề nghị giao mỗi người nuôi 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh chị không đề nghị Hội đồng xét xử giao cho mình được nuôi con chung nào mà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, hiện nay cả hai cháu Khánh L và Khánh C đều vẫn đang sinh sống, học tập và đi lại ở cả hai bên bố và mẹ. Tại phiên tòa anh T, chị G đều khẳng định anh chị vẫn đảm bảo điều kiện về vật chất và đời sống tinh thần cho 02 cháu phát triển về mọi mặt. Do đó Hội đồng xét xử giao cho mỗi người nuôi một con chung, trong đó cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Quách Khánh L, sinh ngày 08/01/2017; anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Quách Khánh C, sinh ngày 16/11/2019 đến khi các con chung thành niên là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: chị G, anh T đều khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lam G có nghĩa vụ nộp án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng Hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 của Quốc hội

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lam G về việc ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lam G được ly hôn với anh Quách Xuân T.

2. Về con chung: giao con chung Quách Khánh L, sinh ngày 08/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Lam G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Quách Khánh C sinh ngày 16/11/2019 cho anh Quách Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị G và anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Lam G có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0003951 ngày 12 tháng 05 năm 2025** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị G đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND P.Tuần Châu,
T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thủy

